TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI
Bản án số:05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04/7/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K , TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Văn Đức
2. Bà Võ Thị Đan Trinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Giang– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay San – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc*" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Thôn Q, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai
Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Thôn Q, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2022, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Duy M trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy M và cô Huỳnh Thị Kim T tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/02/2013. Sau khoảng thời gian chung sống với nhau hạnh phúc, thì đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cô T

bỏ nhà đi không có tin tức gì cho đến nay. Anh M đã cố gắng tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức gì của cô T, nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với cô T tại quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 22/3/2022. Nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, cô T cũng đã được Tòa án tuyên bố mất tích. Nay để ổn định cuộc sống, anh M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với cô Huỳnh Thị Kim T trước pháp luật.

Về con: Anh Nguyễn Duy M và chị Huỳnh Thị Kim T 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 30/7/2014. Từ khi cô T bỏ đi các con đều do anh Minh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Vì vậy, nguyện vọng của anh M là được giao các con chung cho anh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M không yêu cầu chị T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện chung về nghĩa vụ tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Huỳnh Thị Kim T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Huỳnh Thị Kim T từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng không có mặt. Do đó chị Huỳnh Thị Kim T không có bản tự khai, trình bày hay ý kiến gì trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của BLTTDS và các Điều 9, 51, 56, 81, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Duy M và chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn trước pháp luật.

- *Về con:* Anh Nguyễn Duy M và chị Huỳnh Thị Kim T có 02 con chung Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 30/7/2014. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom và giáo dục cả 02 con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên nên HĐXX cần chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng:* Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh M không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

-*Về án phí* : Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và nguyên đơn anh Nguyễn Duy M khởi kiện bị đơn chị Huỳnh Thị Kim T có nơi cư trú tại xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pa thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Huỳnh Thị Kim T, như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Huỳnh Thị Kim T không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Huỳnh Thị Kim T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Năm 2017 vợ chồng anh Nguyễn Duy M và chị Huỳnh Thị Kim T xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến chị Huỳnh Thị Kim T đã bỏ đi khỏi địa phương và không có tin tức gì từ đó cho đến nay. Cuối năm 2021 anh Nguyễn Duy M đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố chị Huỳnh Thị Kim T mất tích và TAND huyện Krông Pa đã ra Quyết định số 01/2022/QĐST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2022 tuyên bố mất tích đối với chị Huỳnh Thị Kim T. Do vậy, anh Nguyễn Duy M yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim T trước pháp luật.

Ngày 14/4/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn Q, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai thì được biết cuộc sống chung của anh Minh và chị Thắm xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp và chị T đã bỏ đi không có tin tức gì từ năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh M và chị T đã mâu thuẫn mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau và không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu ly hôn của anh M là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy M, xử cho anh Nguyễn Duy M được ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Duy M và chị Huỳnh Thị Kim T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 30/7/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Duy M có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chưa thành niên. Xét nguyện vọng của anh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chưa thành niên và cũng là mong muốn của các con thông qua biên bản hỏi ý kiến ngày 15/4/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho anh Nguyễn Duy M về quyền của người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Annh Nguyễn Duy M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Duy M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Duy M được ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim T.

- *Về con:* Giao con chung là Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 30/7/2014 cho anh Nguyễn Duy M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- *Về cấp dưỡng:* Chị Huỳnh Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

Sau khi ly hôn chị Huỳnh Thị Kim T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

Anh M cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-*Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Duy M phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004878 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Duy M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Duy M và chị Huỳnh Thị Kim T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Chi cục THADS huyện Krông Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung